

## BỐ THÍ CỦA PHẬT GIÁO TRONG ĐỜI SỐNG GIÁO VIÊN ĐẠI HỌC Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH HIỆN NAY

**Tóm tắt:** Trong Phật giáo, bố thí là giúp đỡ nhân sinh về vật chất và tinh thần. Đây là một nghĩa cử cao đẹp xuất phát từ tâm từ bi. Hiểu được giáo lý Phật giáo để hành trì bố thí sẽ mang lại nhiều lợi lạc cho bản thân và xã hội, nhất là đối với đội ngũ giáo viên làm công việc trồng người. Khi mỗi giáo viên hiểu được ý nghĩa cao cả của bố thí sẽ đóng góp nhiều hơn trong việc đào tạo nguồn nhân lực cho xã hội vừa có chuyên môn vững, vừa có đạo đức tốt. Dựa trên kết quả phỏng vấn sâu trực tiếp hoặc gửi bảng hỏi qua email đối với 6 thầy giáo và 16 cô giáo, tuổi từ 28 đến 50, là Phật tử hiện giảng dạy tại các trường đại học ở Thành phố Hồ Chí Minh, bài viết này muốn tìm hiểu việc giáo viên là Phật tử áp dụng giáo lý Phật giáo vào nghề nghiệp của mình.

**Từ khóa:** Phật giáo, bố thí, giảng dạy, Thành phố Hồ Chí Minh.

### 1. Khái quát về bố thí của Phật giáo và ý nghĩa của nó đối với xã hội

Theo Phật giáo Nam tông, bố thí là một trong mười điều lành mà Đức Phật đã khuyên dạy mọi người nên thực hiện gồm không sát sinh, không trộm cắp, không tà dâm, không nói dối, không nói thiêu diệt, không nói hai lời, không nói lời thô ác, không tham lam, không sân hận, không si mê<sup>1</sup>. Nếu thực hiện tốt được mười điều lành này, con người trở nên hoàn thiện hơn.

*Kinh Tăng Nhất A Hàm* nói: “Nếu có người bần cùng, nghèo khổ không có tiền bố thí, khi thấy có người khác bố thí thì nên khởi tâm hoan hỷ phước báu này ngang bằng với kẻ bố thí không khác. Ấy là việc rất dễ làm”<sup>2</sup>.

Trong *Phật Nói Kinh Phạm Võng* đề cập đến việc: “Nếu có vị quốc vương hay Bà La Môn nào thấy người già cả, tật bệnh ốm đau, phụ nữ

---

<sup>\*</sup> NCS., Khoa Đông Phương học, Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hồ Chí Minh.

sinh sản... mà chỉ trong một niệm phát lòng đại bi bố thí thuốc men, ăn uống, y phục khiến cho họ được an vui, thì phước báu ấy không thể nghĩ bàn nếu có thể phát tâm đem công đức cúng dường bố thí đó mà hồi hướng về đạo vô thượng chánh giác, thì tất cả sẽ được thành Phật cả vì quả báo bố thí ấy vô lượng vô biên”<sup>3</sup>.

Nội dung *Kinh Trung Nhất A Hàm* nói: “Đức Thế Tôn bảo các Tỷ khuru rằng, thí cho đúng lúc thì có 5 thời điểm:

1. Cho kẻ từ xa mới tới.
2. Cho kẻ sắp đi xa.
3. Cho kẻ tật bệnh.
4. Cho lúc mất mùa đói kém.

5. Cơm mới hay quả mới chín, trước phải cúng cho người tinh tấn trì giới, sau cùng mình mới dùng”<sup>4</sup>.

Trong *Kinh Tăng Chi Bộ*, Đức Phật dạy: “Này các Tỷ khuru, có ba phần thuộc về người bố thí và có ba phần thuộc về người nhận phẩm vật bố thí. Thế nào là ba phần thuộc về người bố thí? Này các Tỷ khuru, người bố thí, trước khi bố thí, ý được vui lòng; trong khi bố thí, tâm được tịnh tín; sau khi bố thí, cảm thấy hoan hỷ. Đây là ba phần của người bố thí. Thế nào là ba phần của người nhận phẩm vật bố thí? Này các Tỷ khuru, những người nhận phẩm vật bố thí đã được ly tham hay đang thực hành hạnh ly tham; đã được ly sân hay đang thực hành hạnh ly sân; đã được ly si hay đang thực hành hạnh ly si. Đây là ba phần của người nhận phẩm vật bố thí. Này các Tỷ khuru, đây là thí vật có sáu phần.

Này các Tỷ khuru, công đức của thí vật sáu phần thật vô lượng: là nguồn sanh phước, nguồn sanh thiện, món ăn an lạc, thuộc Thiên giới, là quả lạc dị thực, dẫn đến cõi Trời, đưa đến khả lạc, khả hỷ, hạnh phúc và an lạc”<sup>5</sup>.

Trong Phật giáo Bắc tông, bố thí là một trong sáu Ba La Mật. Ngoài việc ban phát của cải, thức ăn uống, còn thêm hai cách bố thí nữa là Pháp thí (dùng lời nói và trí tuệ để giải thích cho mọi người hiểu được mục đích và ý nghĩa của nhân sinh), và Vô úy thí (làm cho người khác không sợ hãi). Tóm lại, trong Phật giáo Bắc tông, bố thí là đem tài vật, thể lực, trí tuệ, v.v... cho người khác, vì người mà tích lũy công đức, tạo phúc thành trí, cuối cùng được giải thoát.

Như vậy, bổ thí trong Phật giáo Nam Tông cũng như trong Phật giáo Bắc tông đều là đem tài vật và ân huệ ban phát, đem lại sự an lạc cho người khác, hầu tích lũy phúc đức cho mình ở kiếp này và kiếp sau. Trong giáo pháp của Đức Phật, bổ thí là pháp đứng đầu. Pháp bổ thí dạy mọi người trong cuộc sống phải biết nương tựa và giúp đỡ lẫn nhau, người giàu giúp đỡ người nghèo, người trí nâng kiến thức cho người vô trí, v.v... Người biết kiềm chế sự ham muốn, không lấy của không cho, nhận những gì được cho mà không lấy cấp, hướng tâm đến những điều tốt đẹp có trong đời thì sự an nhiên tự tại sẽ lớn mạnh. Đó là nền tảng căn bản của bổ thí trong Phật giáo.

Theo giáo lý Phật giáo, người bổ thí trước hết phải xuất phát từ tấm lòng đại lượng hoan hỷ bằng sự tự giác và sự tự nguyện. Bổ thí là đem tài vật cho người thọ thí với sự quý trọng. Cúng dường là tự tay đem phẩm vật dâng lên Đức Phật với sự kính trọng. Khi hành động bằng sự tín tâm để diệt trừ ngã mạn, thì người cho và người nhận sẽ gần nhau hơn.

Bổ thí và cúng dường là pháp tu phổ biến cho các hàng Phật tử. Bổ thí đúng với chính pháp là việc không đơn giản đối với người thí và người thọ thí. Phật tử muốn cúng dường trước hết phải xuất phát từ sự hân hoan, tự giác, tự nguyện và tịnh tín. Nếu thiếu trí tuệ quán xét và tịnh tín thì việc làm cao cả ấy sẽ lệch hướng, chỉ nuôi lớn lòng ngã mạn và cho rằng ta là kẻ ban ơn. Vì của cho không bằng cách cho, do vậy chưa hẳn cho nhiều tiền nhiều bạc mà hành được hạnh tịnh tín vào xã hội. Đem hạnh bổ thí ứng với xã hội, ta cảm thụ được sự vui vẻ khi đem niềm vui đến cho người. Đó là trọng yếu của Phật pháp về bổ thí.

Giáo lý của Đức Phật luôn dạy con người tu dưỡng tâm tính hướng tới một xã hội tốt đẹp hơn. Ý nghĩa cao đẹp đó được phản ánh qua cuộc sống hằng ngày nhờ vào ứng dụng với xã hội. Thông qua hoạt động xã hội, bản chất việc làm từ thiện của con người mới được bộc lộ, những mặt hạn chế mới được nhìn nhận và tu sửa. Hiểu về Phật pháp, nhất là về nhân quả, con người sẽ chú trọng làm lành lánh dữ, lợi mình và lợi người. Nếu mỗi người đều có ý thức sửa mình thì xã hội sẽ giảm bớt tệ nạn trong gia đình và cộng đồng. Phật giáo là gạch nối giữa đời sống xã hội, đem đạo vào đời và lấy đời xây dựng đạo.

Trong cuộc sống, các vị tăng ni đều là con Phật, hành đạo theo giáo lý của Đức Phật đã chỉ dạy. Họ luôn giúp đỡ xã hội về mặt vật chất lẫn mặt tinh thần. Theo dõi hạnh bổ thí của nhiều tăng ni, tiêu biểu như Hòa

thượng Thích Thiện Minh<sup>6</sup>, Thượng tọa Thích Nhật Từ<sup>7</sup>..., chúng ta mới hiểu rõ được Phật giáo đã giúp nhiều mặt cho xã hội. Ngoài ra, Phật tử nhiều đạo tràng ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay như đạo tràng Tùy Duyên, đạo tràng Bồ Đề, đạo tràng Tịnh Độ, đạo tràng Hoa Sen, đạo tràng Pháp Hoa,... do hiểu được giáo lý của Đức Phật, họ sẵn sàng hy sinh lợi ích cá nhân để đem lại lợi lạc cho người khác thông qua các hoạt động từ thiện xã hội như phát quà cho người nghèo khổ, phát cơm cho người nghèo ở bệnh viện, phát học bổng cho sinh viên nghèo, cứu trợ thiên tai,... Hoạt động của họ, lòng hảo tâm của họ đã góp phần giảm bớt sự khó khăn trong xã hội nước ta hiện nay.

## **2. Ảnh hưởng bổ thí của Phật giáo trong giáo viên đại học ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay**

Thực hành bổ thí có nghĩa là con người vứt đi cái ngã mạn đeo đẳng suốt cuộc đời, buông bỏ lòng ích kỷ để phát tâm từ bi rộng lớn cứu giúp người khốn khó qua cơn hoạn nạn, thì phúc báu đạt được quả thật vô lượng, vô biên. Bổ thí với tấm lòng “vì người quên mình” thông cảm và chia sẻ với mọi người, ban niềm an vui đến mọi người cũng là đem chân lạc đến cho bản thân mình vậy.

Giáo viên Phật tử các trường đại học ở Thành phố Hồ Chí Minh mà chúng tôi phỏng vấn đều cho rằng, công việc giảng dạy của họ cũng cần áp dụng Pháp thí của Phật giáo. Nghĩa là, họ phải dạy học với ý thức, trách nhiệm và lương tâm nghề nghiệp cao nhất; luôn trau dồi và nâng cao chuyên môn để đảm bảo truyền đạt kiến thức tốt nhất cho sinh viên. Hơn nữa, họ còn phải giúp sinh viên hoàn thiện nhân cách, mong sao khi ra trường, các em không chỉ có kiến thức rộng, tay nghề giỏi, mà còn biết đối nhân xử thế.

Thấm nhuần Pháp thí, các giáo viên đã đem hết kiến thức tích lũy được truyền đạt cho sinh viên. Hơn thế, họ còn luôn ý thức là tấm gương cho sinh viên theo tinh thần người đi trước dẫn bước người đi sau, người đi sau nối gót người đi trước. Bổ thí mang đậm nét nhân bản của Phật giáo, là chất keo sơn giữa con người và con người bằng tình thương bao la rộng lớn mà không có dụng ý cá nhân.

Tính cần mẫn trong giảng dạy của giáo viên là một hành động cho các sinh viên noi theo. Họ khen thưởng sinh viên đạt nhiều thành tích học tập khả quan. Hành động Pháp thí giáo dục này đóng vai trò quan trọng cho

Phật pháp nói riêng và xã hội nói chung. Ủng hộ tiền bạc, còn gọi là Tài thí, cho sinh viên trong các hoạt động ngoại khóa với mức lương khiêm tốn và tùy vào khả năng của mỗi giáo viên là một động lực góp phần giúp các em giữ vững tinh thần trên bước đường học tập. Bên cạnh đó, các giáo viên còn in tài liệu học tập, chỉ dạy cho sinh viên phương pháp nghiên cứu, chia sẻ kiến thức cuộc sống khi các em còn đang ngồi ở ghế nhà trường.

Ngoài việc giảng dạy, huấn luyện sinh viên trở thành người tài giỏi, đóng vai trò như cha mẹ hay anh em nâng đỡ về mặt tinh thần những lúc các em gặp hoạn nạn hay điều không may, các giáo viên còn luôn chia sẻ và lắng nghe những nỗi niềm riêng tư, dạy dỗ, khuyên nhủ, động viên, che chở và giúp đỡ các em vượt thoát qua những hoàn cảnh khốn khó. Theo cách này, giáo viên như những vị thần hiện thân, những ân nhân luôn có mặt để giúp các em trưởng thành vững vàng trong cuộc sống. Phúc báu của hạnh Vô úy thí<sup>8</sup> còn gì bằng. Giáo viên có thể thể hiện Vô úy thí qua việc coi trọng sinh viên, khen thưởng tuyên dương khi các em học giỏi, an ủi động viên khi các em mất tinh thần học tập. Vô úy thí là giúp cho người khác không sợ hãi. Ví dụ, khi người khác sợ hãi hay lo lắng vì gặp một sự cố gì đó, mình vỗ về để họ được an lòng. Những học trò mồ côi cha mẹ từ nhỏ hiền lành, rụt rè, thường bị bạn bè chọc ghẹo, thầy cô cần phải đứng ra bảo vệ, an ủi, động viên, khuyến khích học trò yên tâm học hành tiến bộ, cũng như chia sẻ những khó khăn trong học tập và trong cuộc sống của các em.

Tóm lại, các giáo viên được chúng tôi phỏng vấn đều cho rằng, trước khi biết được Phật pháp thì giảng dạy đúng nghề nghiệp chuyên môn là hài lòng rồi, nhưng khi biết được Phật pháp thì thấy việc đào tạo, rèn luyện nghề nghiệp cho sinh viên là chưa đủ, mà còn phải dạy thêm cho các em đạo đức làm người để khi các em ra trường có kiến thức tay nghề giỏi và nhân cách tốt.

### **3. Kết luận**

Thực hành bổ thí là một hành động mang ý nghĩa cao cả, đem lại lợi lạc cho bản thân và cộng đồng. Bổ thí không cao xa mà rất gần gũi. Mỗi người hiểu được Phật pháp và ứng dụng bổ thí trong công việc sẽ có thêm nhiệt huyết, tận tâm cống hiến cho công việc, hiểu thêm giá trị của việc mình làm cho mọi người. Nghề dạy học là một nghề cao quý, mỗi thầy giáo, cô giáo đã, đang và sẽ tiếp tục cống hiến cho xã hội thông qua

việc đào tạo những chủ nhân tương lai của đất nước. Hiểu được bổ thí của Phật giáo, họ sẽ vượt qua được những khó khăn trước mắt của cá nhân để tiếp tục công cuộc trồng người. Người giáo viên ứng dụng Phật pháp vào công việc sẽ tạo môi trường sư phạm lành mạnh, mọi người chan hòa, giúp đỡ lẫn nhau, tình cảm thầy trò, đồng nghiệp sẽ thêm bền chặt. Xây dựng các mối quan hệ gắn kết sẽ làm cho xã hội ngày một vững mạnh, mọi người cùng chung tay góp sức để tiến tới xã hội tốt đẹp hơn trong tương lai./.

---

#### CHÚ THÍCH:

- 1 [http://thuvienhoasen.org/D\\_1-2\\_2-76\\_4-11362/thap-thien-nghiep-dao-trong-doi-song-tai-gia-thich-thien-bao.html](http://thuvienhoasen.org/D_1-2_2-76_4-11362/thap-thien-nghiep-dao-trong-doi-song-tai-gia-thich-thien-bao.html)
- 2 Thích Thanh Từ (1997), *Kinh Tăng Nhất A Hàm*, XXII, Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam: 14.
- 3 <http://chuataythien.vn/ad-81356-656/KINH-PHAM-VONG.aspx>
- 4 <http://budsas.org/uni/u-kinh-aham-tang/tang00.htm6>.
- 5 Thích Minh Châu dịch (1996), *Kinh Tăng Chi Bộ*, Sài Gòn ấn hành.
- 6 <http://phatgiaonguyenthuy.com>.
- 7 <http://www.hoalinhthoai.com/dharmatalk/detail/dharma-220/Van-dap:-Bo-thi-va-cung-duong-Thich-Nhat-Tu.html>.
- 8 Tỳ khưu Tăng Định biên soạn (2009), *Trích Kinh Nhật tụng cư sĩ*, Nxb. Tôn giáo: 430.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Thích Trí Siêu (2011), *Bổ thí Ba La Mật*, Nxb. Phương Đông.
2. Nhã Tịnh dịch (2013), “Ý nghĩa và giá trị của việc bố thí”, trong *Đạo Phật ngày nay*, tập 34, Nxb. Phương Đông.
3. Tỳ khưu Trung Thiện biên soạn (2013), *Không có thiện pháp nhỏ*, Nxb. Tôn giáo.
4. 3.Thích Minh Châu (2000), *Kinh Tương Ưng Bộ*, tập 1, <http://phatgiaonguyenthuy.com/news-1119/Kinh-Tuong-ung-Bo-Tap-I-Thien-Co-Ke.html>.
5. Thích Minh Châu dịch (1996), *Kinh Tăng Chi Bộ*, Sài Gòn ấn hành.
6. Thích Quảng Độ dịch (1999), *Phật Quang đại từ điển*, quyển 1, Hội Văn hóa Linh Sơn Đà Bắc xuất bản.
7. Thích Trí Tịnh (2006), *Kinh Địa Tạng bồ tát bốn nguyện*, Nxb. Tôn giáo.
8. Thích Thanh Từ (1997), *Kinh Tăng Nhất A Hàm*, XXII, Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam.
9. Tỳ kheo Tăng Định (biên soạn (2009), *Trích Kinh Nhật tụng cư sĩ*, Nxb. Tôn giáo.
10. Thích Trí Tịnh dịch (2005), *Kinh Hoa Nghiêm*, trọn bộ 4 tập, Nxb. Tôn giáo.

**Abstract****ALMS IN BUDDHISM APPLIED THE TEACHING IN HO CHI MINH CITY UNIVERSITIES TODAY**

In Buddhism, alms are human help in materially and spiritually. This is a magnanimous deep comes from the mind of compassion. To understand the Buddhist teachings to conduct alms will bring more useful for oneself and society, especially for the teacher doing people growing. When every teacher understood the lofty significance of alms, he/she would give more in the training of human resources for social by both firmly professional knowledge and good morals. Basing on the results of in-depth interviews in person or send questionnaires via email for 6 male teachers and 16 female teachers, aged from 28 to 50, as Buddhists teaching at the universities in Ho Chi Minh City, this article shown the result of learning about how the teacher as Buddhist applied Buddhist teachings to their careers.

**Key words:** Buddhism, alms, teaching, university, Ho Chi Minh City.